VIỆN KSND TỐI CAO
VIỆN KSND TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **539** /VKS-TTKT
V/v tổ chức triển khai thực hiện Quy định về bảo vệ người phản ánh, tố cáo hành vi tham nhũng, tiêu cực trong ngành Kiểm sát nhân dân

Lạng Sơn, ngày 16 tháng 4 năm 2024

Kính gửi:
- Đồng chí Viện trưởng VKSND các huyện, thành phố;
- Các đồng chí Trưởng phòng Viện KSND tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 118/QĐ-VKSTC ngày 12/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về ban hành Quy định về bảo vệ người phản ánh, tố cáo hành vi tham nhũng, tiêu cực trong ngành Kiểm sát nhân dân, Thanh tra - Khiếu tố Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đề nghị đồng chí Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân các huyện, thành phố; các đồng chí Trưởng phòng Viện tỉnh tổ chức triển khai nội dung Quy định về bảo vệ người phản ánh, tố cáo hành vi tham nhũng, tiêu cực trong ngành Kiểm sát nhân dân đến toàn thể cán bộ, công chức trong đơn vị được biết để thực hiện nghiêm túc *(Lưu ý: các đơn vị có thể khai thác nội dung Quy định về bảo vệ người phản ánh, tố cáo hành vi tham nhũng, tiêu cực trong ngành Kiểm sát nhân dân trên trang thông tin điện tử của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, địa chỉ: **www.vienkiemsatlangson.gov.vn**)*.

Quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị chủ động liên hệ với Thanh tra – Khiếu tố Viện kiểm sát nhân dân tỉnh để trao đổi.

(Kèm theo là Quy định về bảo vệ người phản ánh, tố cáo hành vi tham nhũng, tiêu cực trong ngành Kiểm sát nhân dân)./.

Nơi nhận:
- Như trên (để thực hiện);
- Các đ/c lãnh đạo Viện KSND tỉnh;
- Văn phòng Tổng hợp (đăng Website);
- Thanh tra - Khiếu tố Viện KSND tỉnh;
- Lưu VT.

TL.VIỆN TRƯỞNG
CHÁNH THANH TRA

Hoàng Thị Nga

188
15/4/2024

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 118 /QĐ-VKSTC	*Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về bảo vệ người phản ánh, tố cáo hành vi tham nhũng, tiêu cực xảy ra trong ngành Kiểm sát nhân dân

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
VĂN BẢN ĐẾN QUA MẠNG
Số: 5158 Ngày 15/4/2024
Chuyển.....
Lưu hồ sơ.....

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật Tố cáo năm 2018;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng, lãng phí năm 2018;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kiểm sát và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp và Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định về bảo vệ người phản ánh, tố cáo hành vi tham nhũng, tiêu cực xảy ra trong ngành Kiểm sát nhân dân và 06 biểu mẫu kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VKSND tối cao (để chỉ đạo t/hiện);
- Lưu: VT, V12.

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Lê Minh Trí

QUY ĐỊNH
VỀ BẢO VỆ NGƯỜI PHẢN ÁNH , TỐ CÁO HÀNH VI THAM NHŨNG, TIÊU CỰC XẢY RA TRONG NGÀNH KIỂM SÁT NHÂN DÂN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 118/QĐ-VKSTC ngày 12/4/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về nguyên tắc, thẩm quyền, trách nhiệm, trình tự, thủ tục của Viện kiểm sát nhân dân các cấp trong việc áp dụng và đề nghị, yêu cầu áp dụng các biện pháp bảo vệ người phản ánh, tố cáo hành vi tham nhũng, tiêu cực xảy ra trong ngành Kiểm sát nhân dân.

Việc bảo vệ người tố giác tội phạm, người làm chứng, bị hại và người tham gia tố tụng khác quy định tại Chương XXXIV Bộ luật Tố tụng hình sự không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

2. Quy định về bảo vệ người phản ánh, tố cáo hành vi tham nhũng, tiêu cực xảy ra trong Viện kiểm sát Quân sự thực hiện theo quy định của Luật Tố cáo và hướng dẫn của Bộ Quốc phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người được bảo vệ gồm:

a) Người phản ánh, tố cáo hành vi tham nhũng, tiêu cực xảy ra trong ngành Kiểm sát nhân dân;

b) Vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người phản ánh, tố cáo hành vi tham nhũng, tiêu cực.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền áp dụng hoặc đề nghị, yêu cầu áp dụng biện pháp bảo vệ người phản ánh, tố cáo hành vi tham nhũng, tiêu cực xảy ra trong ngành Kiểm sát nhân dân gồm:

a) Viện kiểm sát nhân dân các cấp;

b) Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân các cấp và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong việc áp dụng và đề nghị, yêu cầu áp dụng các biện pháp bảo vệ người phản ánh, tố cáo hành vi tham nhũng, tiêu cực xảy ra trong ngành Kiểm sát nhân dân theo quy định.

Điều 3. Các từ ngữ được sử dụng trong Quy định

1. *Tham nhũng* là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi hoặc vì động cơ cá nhân khác.

2. *Tiêu cực* là 19 nhóm hành vi được quy định tại Phần III Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW ngày 01/8/2022 của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

3. *Người được bảo vệ* là những người được quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy định này, được cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp bảo vệ phù hợp theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo bí mật thông tin; vị trí công tác, việc làm; tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm để phòng ngừa và ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật có thể xảy ra với họ.

4. *Cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp bảo vệ* là:

a) Viện kiểm sát nhân dân các cấp đối với biện pháp bảo vệ bí mật thông tin và bảo vệ vị trí công tác, việc làm trong ngành Kiểm sát nhân dân;

b) Cơ quan công an các cấp, được quy định tại Điều 5 Thông tư số 145/2020/TT-BCA ngày 29/12/2020 của Bộ Công an quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, biện pháp bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm của người tố cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí (sau đây viết tắt là Thông tư số 145/2020); phòng ngừa và ngăn chặn các hành vi xâm hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm có thể xảy ra đối với Người được bảo vệ;

c) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được quy định tại Điều 4 Thông tư số 03/2020/TT-BNV ngày 21/7/2020 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, biện pháp bảo vệ vị trí công tác của người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức (sau đây viết tắt là Thông tư số 03/2020); đối với trường hợp người được bảo vệ là *cán bộ, công chức, viên chức;*

d) Uỷ ban nhân dân các cấp, được quy định tại Điều 6 Thông tư số 08/2020/TT-BLĐTBXH ngày 15/10/2020 của Bộ Lao động - Thương binh - Xã hội về hướng dẫn về bảo vệ việc làm của người tố cáo là người làm việc theo Hợp đồng lao động (sau đây viết tắt là Thông tư số 08/2020), đối với trường hợp người được bảo vệ là *người làm việc theo Hợp đồng lao động.*

5. *Cơ quan, tổ chức liên quan phối hợp* là Ủy ban nhân dân các cấp, Công đoàn các cấp, cơ quan, tổ chức khác, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp với cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ thực hiện việc bảo vệ bí mật thông tin, vị trí công tác, việc làm, tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm của người được bảo vệ.

Điều 4. Nguyên tắc áp dụng

1. Việc áp dụng và đề nghị, yêu cầu áp dụng biện pháp bảo vệ được thực hiện nhanh chóng, kịp thời, đầy đủ và đúng quy định của pháp luật.

2. Không phân biệt đối xử trong việc tiếp nhận, áp dụng hoặc đề nghị, yêu cầu áp dụng các biện pháp bảo vệ.

3. Các văn bản liên quan đến việc áp dụng và đề nghị, yêu cầu áp dụng biện pháp bảo vệ được ban hành, quản lý theo quy định về chế độ tài liệu **Mật**.

Điều 5. Căn cứ và đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ

1. Căn cứ áp dụng biện pháp bảo vệ:

a) Vị trí công tác, việc làm, tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm của người được bảo vệ đang bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại ngay tức khắc;

b) Người được bảo vệ bị trù dập, phân biệt đối xử do việc tố cáo.

2. Đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ:

Khi có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều này thì người phản ánh, tố cáo có văn bản đề nghị người giải quyết phản ánh, tố cáo áp dụng biện pháp bảo vệ. Văn bản đề nghị phải có các nội dung chính theo quy định tại khoản 2 Điều 50 Luật Tố cáo.

Trường hợp khẩn cấp, người phản ánh, tố cáo có thể trực tiếp đến đề nghị hoặc thông qua điện thoại đề nghị người giải quyết phản ánh, tố cáo áp dụng biện pháp bảo vệ ngay nhưng sau đó nội dung đề nghị phải được thể hiện bằng văn bản.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của người được bảo vệ

Người được bảo vệ có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 48 Luật Tố cáo.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ÁP DỤNG HOẶC ĐỀ NGHỊ ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP BẢO VỆ

Điều 7. Các biện pháp bảo vệ

1. Bảo vệ bí mật thông tin.

2. Bảo vệ vị trí công tác, việc làm.

3. Bảo vệ tính mạng, sức khoẻ, tài sản, danh dự, nhân phẩm.

Điều 8. Thẩm quyền và trách nhiệm của Viện kiểm sát nhân dân các cấp trong việc áp dụng hoặc đề nghị, yêu cầu áp dụng các biện pháp bảo vệ

1. Khi có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy định này và xét thấy cần thiết, Viện kiểm sát giải quyết phản ánh, tố cáo có thể tự quyết định hoặc theo đề nghị của người phản ánh, tố cáo quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ bí mật thông tin và biện pháp bảo vệ vị trí công tác, việc làm hoặc đề nghị, yêu cầu cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp bảo vệ theo quy định.

2. Các đơn vị tham mưu thuộc Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh trở lên:

a) Đơn vị Thanh tra có trách nhiệm tham mưu giải quyết phản ánh, tố cáo thuộc thẩm quyền và đề nghị, yêu cầu áp dụng biện pháp bảo vệ người phản ánh, tố cáo theo quy định của pháp luật.

b) Đơn vị Tổ chức cán bộ có trách nhiệm tham mưu thực hiện biện pháp bảo vệ vị trí công tác, việc làm theo quy định của Quy chế về phân cấp quản lý

công chức, viên chức và người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân (ban hành kèm theo Quyết định số 208/QĐ-VKSTC ngày 08/6/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao).

c) Các đơn vị nghiệp vụ khác có trách nhiệm thực hiện và phối hợp thực hiện biện pháp bảo vệ theo chức năng nhiệm vụ được giao.

3. Văn bản đề nghị, yêu cầu áp dụng biện pháp bảo vệ phải được gửi đến cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để biết, phối hợp, giám sát thực hiện.

Điều 9. Áp dụng biện pháp bảo vệ bí mật thông tin

Việc áp dụng biện pháp bảo vệ bí mật thông tin được thực hiện theo quy định tại Điều 56 Luật Tố cáo ngay từ thời điểm tiếp nhận thông tin phản ánh, tố cáo hành vi tham nhũng, tiêu cực xảy ra trong ngành Kiểm sát nhân dân đối với người được bảo vệ.

Điều 10. Trình tự áp dụng và đề nghị, yêu cầu áp dụng biện pháp bảo vệ vị trí công tác, việc làm

1. Việc quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ vị trí công tác, việc làm được thực hiện theo quy định tại Điều 57 Luật Tố cáo, Thông tư số 03/2020/TT-BNV ngày 21/7/2020 của Bộ Nội vụ và Thông tư số 08/2020/TT-BLĐTBXH ngày 15/10/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Trình tự áp dụng biện pháp bảo vệ vị trí công tác, việc làm đối với người được bảo vệ là công chức, viên chức, người lao động công tác trong ngành Kiểm sát nhân dân:

a) Trường hợp phản ánh, tố cáo hành vi tham nhũng, tiêu cực thuộc thẩm quyền giải quyết của Viện kiểm sát nhân dân cấp mình, khi nhận được văn bản đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ, đơn vị tiếp nhận chuyển ngay đến đơn vị Thanh tra để xem xét các căn cứ áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy định này trong thời hạn 03 ngày làm việc, trong trường hợp vụ việc có tính chất phức tạp, phải kiểm tra, xác minh tại nhiều địa điểm thì thời hạn không quá 07 ngày làm việc. Nếu thấy có tính xác thực và có căn cứ áp dụng, đơn vị Thanh tra chủ trì, phối hợp với đơn vị Tổ chức cán bộ tham mưu lãnh đạo Viện kiểm sát áp dụng biện pháp bảo vệ theo quy định của pháp luật. Quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ được gửi ngay cho người đề nghị và cơ quan, đơn vị liên quan. Nếu không có căn cứ áp dụng hoặc xét thấy không cần thiết, đơn vị Thanh tra tham mưu lãnh đạo Viện kiểm sát ban hành thông báo bằng văn bản trả lời cho người được bảo vệ biết.

Trường hợp phản ánh, tố cáo hành vi tham nhũng, tiêu cực thuộc thẩm quyền giải quyết của Viện kiểm sát nhân dân cấp mình nhưng không có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ vị trí công tác, việc làm, thì Viện kiểm sát có thẩm quyền giải quyết ban hành văn bản đề nghị hoặc yêu cầu và gửi Viện kiểm sát có thẩm quyền áp dụng để xem xét quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ theo quy định.

Đối với cấp Kiểm sát không có đơn vị Thanh tra và Tổ chức cán bộ, khi nhận được văn bản đề nghị, yêu cầu áp dụng bảo vệ, sau khi xem xét thấy có căn cứ và cần thiết thì báo cáo ngay Viện trưởng VKSND cấp tỉnh để xem xét, quyết định việc áp dụng biện pháp bảo vệ vị trí công tác, việc làm theo thẩm quyền trong thời hạn 03 ngày làm việc.

b) *Trường hợp phản ánh, tố cáo hành vi tham nhũng, tiêu cực thuộc thẩm quyền giải quyết của Viện kiểm sát khác,* khi nhận được văn bản đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ, đơn vị tiếp nhận phải chuyển ngay văn bản đề nghị kèm theo tài liệu liên quan (nếu có) đến Viện kiểm sát có thẩm quyền để xem xét giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

3. Trình tự đề nghị, yêu cầu áp dụng biện pháp bảo vệ vị trí công tác, việc làm đối với người được bảo vệ không công tác trong ngành Kiểm sát nhân dân:

Ngay khi tiếp nhận văn bản đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ, đơn vị giải quyết phản ánh, tố cáo tiến hành xem xét, xác minh trong thời hạn 03 ngày làm việc, trong trường hợp vụ việc có tính chất phức tạp, phải kiểm tra, xác minh tại nhiều địa điểm thì thời hạn không quá 07 ngày làm việc. Nếu thấy có các dấu hiệu tại khoản 1 Điều 5 Quy định này thì ban hành ngay văn bản đề nghị, yêu cầu gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ theo quy định của pháp luật. Nếu không có căn cứ và xét thấy không cần thiết áp dụng biện pháp bảo vệ, đơn vị có thẩm quyền giải quyết phản ánh, tố cáo thông báo bằng văn bản cho người đề nghị biết.

Điều 11. Trình tự đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ tính mạng, sức khoẻ, tài sản, danh dự, nhân phẩm

1. Khi nhận được văn bản đề nghị của người được bảo vệ, Viện kiểm sát giải quyết phản ánh, tố cáo phải tiến hành xem xét xác minh ngay, trong trường hợp vụ việc có tính chất phức tạp, phải kiểm tra, xác minh tại nhiều địa điểm thì thời hạn không quá 03 ngày làm việc. Nếu thấy có các dấu hiệu tại khoản 1 Điều 5 Quy định này phải ban hành ngay văn bản đề nghị hoặc yêu cầu cơ quan Công an có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ tính mạng, sức khỏe tài sản, danh dự, nhân phẩm theo quy định tại Luật Tố cáo và Thông tư số 145/2020/TT-BCA ngày 29/12/2020 của Bộ Công an. Nếu không có căn cứ và xét thấy không cần thiết áp dụng biện pháp bảo vệ, đơn vị có thẩm quyền giải quyết ban hành thông báo bằng văn bản cho người đề nghị biết.

2. Văn bản đề nghị, yêu cầu áp dụng biện pháp bảo vệ được gửi đến cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để biết, phối hợp, giám sát và kiến nghị việc thực hiện.

Điều 12. Việc thay đổi, bổ sung, chấm dứt áp dụng biện pháp bảo vệ vị trí, việc làm trong ngành Kiểm sát nhân dân

Việc quyết định thay đổi, bổ sung, chấm dứt việc áp dụng biện pháp bảo vệ trong ngành Kiểm sát nhân dân được thực hiện theo quy định tại Điều 54 Luật Tố cáo.

Điều 13. Điều kiện thực hiện quyền kiến nghị của Viện kiểm sát

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ không thực hiện theo văn bản đề nghị, yêu cầu áp dụng biện pháp bảo vệ của Viện kiểm sát hoặc thấy không có căn cứ thực hiện nhưng không thông báo rõ lý do cho Viện kiểm sát thì Viện kiểm sát cùng cấp khẩn trương thông báo cho Viện kiểm sát (nơi ban hành văn bản đề nghị, yêu cầu áp dụng biện pháp bảo vệ) biết, xem xét ban hành kiến nghị yêu cầu thực hiện. Văn bản kiến nghị đồng thời được gửi đến cơ quan chủ quản của cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ để biết, đôn đốc, chỉ đạo thực hiện.

Điều 14. Hồ sơ áp dụng biện pháp bảo vệ

Viện kiểm sát nhân dân các cấp có thẩm quyền giải quyết đơn đề nghị áp dụng các biện pháp bảo vệ có trách nhiệm xây dựng và lưu hồ sơ theo quy định tại Điều 55 Luật Tố cáo.

Chương III

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, QUẢN LÝ CÔNG TÁC VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 15. Chế độ báo cáo

1. Khi phát sinh việc quyết định áp dụng hoặc đề nghị, yêu cầu áp dụng biện pháp bảo vệ, Viện kiểm sát nhân dân các cấp có trách nhiệm kịp thời báo cáo về Thanh tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao để biết, theo dõi, chỉ đạo.

2. Định kỳ 06 tháng, 01 năm; Viện kiểm sát nhân dân các cấp có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Quy định này về Thanh tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Vụ kiểm sát và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp Viện kiểm sát nhân dân tối cao, theo quy định tại Quy chế về chế độ thông tin, báo cáo và quản lý công tác trong ngành Kiểm sát nhân dân (ban hành theo Quyết định số 279/QĐ-VKSTC ngày 01/8/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao).

Điều 16. Đơn vị đầu mối quản lý công tác

1. Thanh tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao là đơn vị đầu mối, có trách nhiệm giúp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong việc quản lý, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện, tổ chức sơ kết, tổng kết công tác bảo vệ người phản ánh, tố cáo hành vi tham nhũng, tiêu cực xảy ra trong ngành Kiểm sát nhân dân.

2. Đối với các cấp kiểm sát không có đơn vị Thanh tra độc lập hoặc không có đơn vị Thanh tra, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân có trách nhiệm phân công đơn vị làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc áp dụng biện pháp bảo vệ người tố cáo tham nhũng, tiêu cực của cấp mình và cấp dưới thuộc thẩm quyền.

Điều 17. Xử lý vi phạm

Người có trách nhiệm trong việc áp dụng và đề nghị, yêu cầu áp dụng biện pháp bảo vệ nếu để xảy ra sai phạm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị

xử lý trách nhiệm, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký quyết định ban hành.

Điều 19. Trách nhiệm thực hiện

1. Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân các cấp chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Giao cho Thanh tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì, phối hợp với Vụ kiểm sát và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

3. Quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc hoặc vấn đề mới cần sửa đổi, bổ sung Quy định thì các đơn vị kịp thời phản ánh về Thanh tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao để tổng hợp, báo cáo Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định./.

Mẫu số 01/KT
Theo QĐ số /QĐ-VKSTC
ngày tháng năm 2023

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1)
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CV-VKS (3)

V/v yêu cầu (hoặc đề nghị) áp dụng biện pháp bảo vệ

……,ngày..... tháng.....năm.....

Kính gửi: .....(4).....

.....

Viện kiểm sát nhân dân .....(2) .....đã nhận được Đề nghị của ông (bà).....ghi ngày.....tháng....năm.....Địa chỉ.....

Về việc.....(6).....

.....

(7).....

.....

Lý do và nội dung đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ ....(8).....

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, (3), HS.

VIỆN TRƯỞNG
...(9)...

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 01:
Văn bản đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ

1. Phạm vi sử dụng:

Văn bản này dùng để đề nghị hoặc yêu cầu áp dụng biện pháp bảo vệ (vị trí công tác, việc làm hoặc bảo vệ tính mạng, sức khoẻ, tài sản, danh dự, nhân phẩm.

2. Chú thích:

(1)- Ghi tên VKSND chủ quản cấp trên trực tiếp;

(2)- Ghi tên VKSND ban hành văn bản;

(3)- Ghi ký hiệu đơn vị ban hành văn bản;

(4)- Ghi tên cơ quan, tổ chức có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ;

(5)- Ghi họ tên, địa chỉ người đề nghị;

(6)- Ghi tóm tắt nội dung đề nghị;

(7)- Trường hợp đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ vị trí công tác, việc làm thì ghi:

- Tên cơ quan/đơn vị/tổ chức nơi người cần được bảo vệ vị trí công tác, việc làm.....
- Địa chỉ cơ quan/đơn vị/tổ chức.....

(8)- Ghi cụ thể lý do cần được bảo vệ và nội dung đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ;

(9) - Nếu Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi như sau:

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

- Ở VKSND tối cao, trường hợp Kiểm sát viên VKSND tối cao hoặc Thủ trưởng đơn vị ký thừa lệnh Viện trưởng thi ghi như sau:

TL. VIỆN TRƯỞNG
KIỂM SÁT VIÊN
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

TL. VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
(Ký tên)

KIỂM SÁT VIÊN CAO CẤP
(Ghi rõ tên)

Mẫu số 02/KT
Theo QĐ số /QĐ-VKSTC
ngày tháng năm 2023

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN (1)
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-VKS (3)

....., ngày tháng năm 20...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc áp dụng biện pháp bảo vệ ....(4)....

VIỆN TRƯỞNG.....(2).....

- Căn cứ Luật Tố cáo năm 2018;
- Căn cứ Bộ luật.....
- Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;
- Căn cứ Quy định số.....

Xét Văn bản đề nghị của.....(5).....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng biện pháp bảo vệ .....(4).... đối với ông (bà)...(5).....
Địa chỉ:.....công tác tại .....(6)..... .....
Nội dung bảo vệ.....(7); biện pháp bảo vệ.....(8).....
Thời điểm bắt đầu áp dụng biện pháp bảo vệ kể từ ngày ..... Cho đến khi việc áp dụng biện pháp bảo vệ chấm dứt theo quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật Tố cáo.

Điều 2. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện biện pháp bảo vệ.....(9)..... .....

Điều 3. Các ông (bà) có tên tại ..... (5) và (9) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Đ/c Viện trưởng ...(1)... (để b/c)
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, Hồ sơ

VIỆN TRƯỞNG
(10)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 02:
Quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ……(4)…..

1. Phạm vi sử dụng:

Văn bản này được sử dụng để quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ đối với người được bảo vệ thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát các cấp.

2. Chú thích:

(1)- Ghi cơ quan cấp trên trực tiếp;

(2)- Ghi tên cơ quan ban hành văn bản;

(3)- Ghi ký hiệu đơn vị ban hành văn bản;

(4)- Ghi biện pháp bảo vệ được áp dụng (bảo vệ vị trí công tác, việc làm) thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát các cấp;

(5)- Ghi họ tên, địa chỉ người đề nghị;

(6)- Trường hợp đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ vị trí công tác, việc làm thì ghi:

- Tên cơ quan/đơn vị/tổ chức nơi người cần được bảo vệ vị trí công tác, việc làm……

- Địa chỉ cơ quan/đơn vị/tổ chức……

(7)- Ghi nội dung bảo vệ;

(8)- Ghi cụ thể biện pháp bảo vệ;

(9)- Ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện biện pháp bảo vệ và yêu cầu nội dung thực hiện;

(8) Nếu Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi như sau:

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

- Ở VKSND tối cao, trường hợp Kiểm sát viên VKSND tối cao hoặc Thủ trưởng đơn vị ký thừa lệnh Viện trưởng thi ghi như sau:

TL. VIỆN TRƯỞNG
KIỂM SÁT VIÊN
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

TL. VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
(Ký tên)

KIỂM SÁT VIÊN CAO CẤP
(Ghi rõ tên)

Mẫu số 03/KT
Theo QĐ số /QĐ-VKSTC
ngày tháng năm 2023

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1)
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN (2)

Số: /TB-VKS (3)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……,ngày..... tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Về việc không áp dụng biện pháp bảo vệ...(4)...

Viện kiểm sát nhân dân .....(2) .....đã nhận được văn bản đề nghị của ông (bà).....(5).....ghi ngày.....tháng....năm.....Địa chỉ.....

Sau khi xem xét văn bản đề nghị, căn cứ khoản 3 Điều 51 Luật Tố cáo,...(2)...thấy rằng.....(6)...., lý do.....(7).....

Vậy thông báo để ....(5).....biết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, (3), HS.

VIỆN TRƯỞNG
...(8)...

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 03:
Thông báo về việc không áp dụng biện pháp bảo vệ...(4)...

1. Phạm vi sử dụng:

Văn bản này dùng để thông báo về việc không áp dụng biện pháp bảo vệ (vị trí công tác, việc làm thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát các cấp).

2. Chú thích:

(1)- Ghi tên VKSND chủ quản cấp trên trực tiếp;

(2)- Ghi tên VKSND ban hành văn bản;

(3)- Ghi ký hiệu đơn vị ban hành văn bản;

(4)- Ghi tên biện pháp bảo vệ (Bí mật thông tin hoặc vị trí công tác, việc làm thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát các cấp);

(5)- Ghi họ tên người đề nghị;

(6)- Ghi không có căn cứ hoặc không cần thiết áp dụng biện pháp bảo vệ;

(7)- Ghi cụ thể lý do không áp dụng biện pháp bảo vệ;

(8) - Nếu Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi như sau:

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

- Ở VKSND tối cao, trường hợp Kiểm sát viên VKSND tối cao hoặc Thủ trưởng đơn vị ký thừa lệnh Viện trưởng thi ghi như sau:

TL. VIỆN TRƯỞNG
KIỂM SÁT VIÊN
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

TL. VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
(Ký tên)

KIỂM SÁT VIÊN CAO CẤP
(Ghi rõ tên)

Mẫu số 04/KT
Theo QĐ số /QĐ-VKSTC
ngày tháng năm 2023

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN (1)
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-VKS (3)

....., ngày tháng năm 20...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thay đổi, bổ sung việc áp dụng biện pháp bảo vệ ....(4)....

VIỆN TRƯỞNG.....(2).....

- Căn cứ Luật Tố cáo năm 2018;
- Căn cứ Bộ luật.....
- Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;
- Căn cứ Quy định số.....
- Căn cứ Quyết định số ...(5).....

Xét Văn bản đề nghị của.....(5).....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thay đổi, bổ sung việc áp dụng biện pháp bảo vệ .....(4).... đối với ông (bà)...(6).....

Địa chỉ:..... .....công tác tại .....(7).....

Nội dung thay đổi, bổ sung .....(8); biện pháp bảo vệ.....(9).....

Thời điểm thay đổi, bổ sung việc áp dụng biện pháp bảo vệ kể từ ngày ..... cho đến khi việc áp dụng biện pháp bảo vệ chấm dứt theo quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật Tố cáo.

Điều 2. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện biện pháp bảo vệ.....(10).....

Điều 3. Các ông (bà) có tên tại ..... (5) và (9)..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Đ/c Viện trưởng ...(1)... (để b/c)
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, Hồ sơ

VIỆN TRƯỞNG
(11)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 04:
Quyết định về việc thay đổi, bổ sung việc áp dụng biện pháp bảo vệ……(4)…..

1. Phạm vi sử dụng:

Văn bản này được sử dụng để quyết định thay đổi, bổ sung việc áp dụng biện pháp bảo vệ đối với người được bảo vệ thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát các cấp.

2. Chú thích:

(1)- Ghi cơ quan cấp trên trực tiếp;

(2)- Ghi tên cơ quan ban hành văn bản;

(3)- Ghi ký hiệu đơn vị ban hành văn bản;

(4)- Ghi biện pháp bảo vệ được áp dụng (biện pháp bảo vệ vị trí công tác, việc làm) thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát các cấp;

(5)- Ghi quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ;

(6)- Ghi họ tên, địa chỉ người đề nghị;

(7)- Trường hợp đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ vị trí công tác, việc làm thì ghi:

- Tên cơ quan/đơn vị/tổ chức nơi người cần được bảo vệ vị trí công tác, việc làm……
- Địa chỉ cơ quan/đơn vị/tổ chức……

(8)- Ghi nội dung thay đổi, bổ sung;

(9)- Ghi cụ thể biện pháp bảo vệ;

(10)- Ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện biện pháp bảo vệ và yêu cầu nội dung thực hiện;

(11) Nếu Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi như sau:

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

- Ở VKSND tối cao, trường hợp Kiểm sát viên VKSND tối cao hoặc Thủ trưởng đơn vị ký thừa lệnh Viện trưởng thi ghi như sau:

TL. VIỆN TRƯỞNG
KIỂM SÁT VIÊN
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

TL. VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
(Ký tên)

KIỂM SÁT VIÊN CAO CẤP
(Ghi rõ tên)

Mẫu số 05/KT
Theo QĐ số /QĐ-VKSTC
ngày tháng năm 2023

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN (1)
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-VKS (3)

....., ngày tháng năm 20...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt áp dụng biện pháp bảo vệ ....(4)....

VIỆN TRƯỞNG.....(2).....

- Căn cứ Luật Tố cáo năm 2018;
- Căn cứ Bộ luật.....
- Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;
- Căn cứ Quy định số.....
- Căn cứ Quyết định số ...(5).....
Xét đề nghị của.....(5).....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt việc áp dụng biện pháp bảo vệ .....(4).... đối với ông (bà)...(6).....
Địa chỉ:.....công tác tại .....(7).....
Lý do.....(8).....
Thời điểm chấm dứt việc áp dụng biện pháp bảo vệ kể từ ngày .....
Điều 2. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện biện pháp bảo vệ.....(9).....
Điều 3. Các ông (bà) có tên tại ..... (5), (9) và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Đ/c Viện trưởng ...(1)... (để b/c)
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, Hồ sơ

VIỆN TRƯỞNG
(10)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 05:
Quyết định về việc chấm dứt việc áp dụng biện pháp bảo vệ……(4)…..

1. Phạm vi sử dụng:

Văn bản này được sử dụng để quyết định chấm dứt việc áp dụng biện pháp bảo vệ đối với người được bảo vệ thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát các cấp.

2. Chú thích:

(1)- Ghi cơ quan cấp trên trực tiếp;

(2)- Ghi tên cơ quan ban hành văn bản;

(3)- Ghi ký hiệu đơn vị ban hành văn bản;

(4)- Ghi biện pháp bảo vệ được áp dụng (biện pháp bảo vệ vị trí công tác, việc làm) thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát các cấp;

(5)- Ghi quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ;

(6)- Ghi họ tên, địa chỉ người đề nghị;

(7)- Ghi rõ:

- Tên cơ quan/đơn vị/tổ chức nơi người cần được bảo vệ vị trí công tác, việc làm……

- Địa chỉ cơ quan/đơn vị/tổ chức……

(8)- Ghi lý do chấm dứt việc áp dụng bảo vệ;

(9)- Ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện biện pháp bảo vệ và yêu cầu nội dung thực hiện;

(10) Nếu Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi như sau:

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

- Ở VKSND tối cao, trường hợp Kiểm sát viên VKSND tối cao hoặc Thủ trưởng đơn vị ký thừa lệnh Viện trưởng thi ghi như sau:

TL. VIỆN TRƯỞNG
KIỂM SÁT VIÊN
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

TL. VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
(Ký tên)

KIỂM SÁT VIÊN CAO CẤP
(Ghi rõ tên)

Mẫu số 06/KT
Theo QĐ số /QĐ-VKSTC
ngày tháng năm 2023

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1)
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KN-VKS (3)

V/v.... kiến nghị áp dụng biện pháp bảo vệ người tố cáo tham nhũng, tiêu cực

……,ngày..... tháng.....năm.....

Kính gửi: ……(4)……
……

Ngày …..tháng…..năm……, Viện kiểm sát nhân dân ……(2) ……đã chuyển văn bản đề nghị của ông (bà)……(5)……., địa chỉ……

Về việc……(6)……

……

Tuy nhiên đến nay, Viện kiểm sát nhân dân……..(2)…….chưa nhận được văn bản của …….(4)…….về việc áp dụng hay không áp dụng biện pháp bảo vệ đối với người tố cáo tham nhũng, tiêu cực.

Để đảm bảo sự an toàn và kịp thời đối với…..(5)…….. và việc chấp hành pháp luật được nghiêm chỉnh, thống nhất.

Viện kiểm sát nhân dân…..(2) kiến nghị……(4)…….thực hiện (hoặc chỉ đạo) thực hiện việc áp dụng biện pháp bảo vệ đối với…..(5)……..để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, (3), HS.

VIỆN TRƯỞNG
…(7)…

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 06:
Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ

1. Phạm vi sử dụng:

Văn bản này dùng để kiến nghị đối với cơ quan có thẩm quyền (hoặc cấp trên trực tiếp của cơ quan có thẩm quyền) áp dụng biện pháp bảo vệ.

2. Chú thích:

(1)- Ghi tên VKSND chủ quản cấp trên trực tiếp;

(2)- Ghi tên VKSND ban hành văn bản;

(3)- Ghi ký hiệu đơn vị ban hành văn bản;

(4)- Ghi tên cơ quan, tổ chức có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ (hoặc cấp trên trực tiếp);

(5)- Ghi họ tên, địa chỉ người đề nghị;

(6)- Ghi tóm tắt nội dung đề nghị;

(7) - Nếu Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi như sau:

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

- Ở VKSND tối cao, trường hợp Kiểm sát viên VKSND tối cao hoặc Thủ trưởng đơn vị ký thừa lệnh Viện trưởng thi ghi như sau:

TL. VIỆN TRƯỞNG
KIỂM SÁT VIÊN
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

TL. VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
(Ký tên)

KIỂM SÁT VIÊN CAO CẤP
(Ghi rõ tên)